# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI TOEIC Listening & Reading Online
# TOEIC Listening and Reading Online REGISTRATION LIST

| **STT** *No.* | **Giới tính/** *Gender* | **Họ và tên** *Full Name* | **Tên** | **Ngày sinh** *Date* | **Tháng sinh** *Month* | **Năm sinh** *Year* | **Số CMND/Hộ chiếu** *ID Number / Passport number* | **Mã sinh viên** *Student Number* | **Khoa** *Faculty* | **Lớp** *Grade* | **Ngày thi** *Test Date* | **Ca thi** | **Phòng thi** | **Thời gian thi** ***(Sáng/chiều)*** *Shift (a.m/p.m)* | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2356 | Nam | Nguyễn Nhật | An | 21 | 10 | 2002 | 371968749 | 20009781 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.07 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2357 | Nữ | Hồ Thái Minh | Anh | 3 | 9 | 2002 | 366318828 | 20029701 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.07 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2358 | Nữ | Đậu Khánh | Chi | 22 | 12 | 2002 | 187989120 | 20032721 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.07 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2359 | Nam | Đặng Trần Vũ | Hoàng | 31 | 10 | 2002 | 231359334 | 20014301 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.07 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2360 | Nam | Nguyễn Quang | Huy | 8 | 3 | 2002 | 312494097 | 20016331 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.07 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2361 | Nam | Hồ Hoàng | Khải | 6 | 6 | 2002 | 321717784 | 20015641 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2362 | Nữ | Nguyễn Khánh | Ly | 14 | 7 | 2002 | 321747328 | 20010111 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2363 | Nữ | Hoàng Ngọc Yến | Ngân | 20 | 10 | 2002 | 272997984 | 20006181 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2364 | Nữ | Nguyễn Thị Huỳnh | Như | 22 | 6 | 2002 | 321801198 | 20008191 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2365 | Nữ | Phạm Lâm Tâm | Như | 15 | 3 | 2002 | 049302000108 | 20004671 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2366 | Nam | Hồ Ngọc | Sơn | 15 | 6 | 2002 | 312489780 | 20016601 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2367 | Nữ | Lâm Ngọc | Sương | 6 | 10 | 2002 | 301801012 | 20023931 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2368 | Nam | Phan Đình | Tài | 15 | 2 | 2002 | 038202007510 | 20034041 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2369 | Nam | Lê Anh | Toán | 5 | 11 | 2002 | 079202004679 | 20034451 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2370 | Nam | Trần Công | Tuấn | 3 | 10 | 2002 | 272882087 | 20003741 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2371 | Nữ | Cao Thị Hoàng | Tuệ | 31 | 5 | 2002 | 212518666 | 20018081 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2372 | Nữ | Hà Thanh | Thảo | 25 | 5 | 2002 | 352612698 | 20026601 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2373 | Nữ | Nguyễn Trang | Thảo | 11 | 2 | 2002 | 001302018451 | 20030841 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2374 | Nữ | Trần Thị Ngọc | Thảo | 13 | 10 | 2002 | 276024961 | 20016341 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2375 | Nam | Đào Minh | Thiện | 17 | 6 | 2001 | 321792830 | 20007611 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2376 | Nữ | Hồng Kim | Thùy | 13 | 1 | 2002 | 372013378 | 20019761 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2377 | Nữ | Phan Thị Thu | Thủy | 10 | 2 | 2002 | 077302005900 | 20037431 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2378 | Nữ | Trần Thị Kim | Thủy | 18 | 2 | 2002 | 221490756 | 20016211 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2379 | Nữ | Nguyễn Thị Vân | Thư | 21 | 3 | 2002 | 321790328 | 20031941 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2380 | Nữ | Nguyễn Trần An | Thư | 30 | 6 | 2002 | 225961583 | 20019111 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2381 | Nữ | Phan Thị Kim | Xuân | 7 | 3 | 2002 | 079302015510 | 20035001 | Khoa Luật | DHLKT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2382 | Nam | Lâm Tuấn | Anh | 19 | 11 | 2002 | 285718315 | 20013491 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2383 | Nam | Nguyễn Thanh | Duy | 28 | 11 | 2002 | 312507872 | 20021151 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2384 | Nữ | Mai Thị Hồng | Hạnh | 14 | 9 | 2002 | 079302032798 | 20021101 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2385 | Nữ | Nguyễn Ngô Kim | Hoa | 28 | 10 | 2002 | 079302008431 | 20004641 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2386 | Nữ | Nguyễn Kim | Liên | 23 | 10 | 2002 | 122350934 | 20033661 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2387 | Nữ | Nguyễn Khánh | Linh | 13 | 12 | 2002 | 241982685 | 20039541 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2388 | Nữ | Trần Thị Hồng | Mai | 23 | 11 | 2002 | 342140089 | 20003631 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2389 | Nam | Đào Văn | Mạnh | 13 | 5 | 2002 | 231437052 | 20043291 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2390 | Nữ | Nguyễn Thị Ngọc | Nga | 16 | 1 | 2002 | 215583164 | 20021531 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2391 | Nữ | Võ Nguyễn Hồng | Ngọc | 15 | 11 | 2002 | 079302015381 | 20011041 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2392 | Nữ | Trần Tuyết | Nhi | 7 | 6 | 2001 | 321609812 | 20014961 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2393 | Nữ | Trần Hoàng Quỳnh | Như | 29 | 8 | 2002 | 184427456 | 20008531 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2394 | Nữ | Trần Thị Kiều | Oanh | 30 | 4 | 2002 | 215572157 | 20034471 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2395 | Nam | Trần Thanh | Sáng | 4 | 11 | 2002 | 352612011 | 20022101 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2396 | Nam | Nguyễn Văn | Tài | 1 | 11 | 2002 | 312507876 | 20032411 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2397 | Nữ | Nguyễn Thị Bích | Tiên | 7 | 12 | 2002 | 212586978 | 20040071 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2398 | Nữ | Võ Thị Ngọc | Tiền | 21 | 1 | 2002 | 342103855 | 20015081 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2399 | Nam | Tô Bảo | Thạch | 21 | 3 | 2002 | 321746919 | 20029521 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2400 | Nữ | Võ Lê Yến | Thanh | 2 | 1 | 2002 | 301826140 | 20007811 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2401 | Nữ | Đỗ Hiền | Thảo | 1 | 11 | 2002 | 212885494 | 20018051 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2402 | Nữ | Nguyễn Lê Bảo | Thi | 1 | 8 | 2002 | 272910057 | 20026611 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2403 | Nam | Phạm Văn | Thiện | 20 | 4 | 2002 | 206457665 | 20023231 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2404 | Nữ | Nguyễn Thị Thanh | Thuý | 8 | 7 | 2002 | 072302006610 | 20034551 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2405 | Nữ | Trần Minh | Thư | 17 | 1 | 2002 | 321745567 | 20015711 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.11 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2406 | Nữ | Nguyễn Thị Thùy | Trang | 6 | 12 | 2002 | 342127635 | 20043661 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.12 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2407 | Nữ | Lê Thị | Trầm | 1 | 10 | 2002 | 281289742 | 20009321 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.12 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2408 | Nữ | Nguyễn Thị Thủy | Trúc | 1 | 1 | 2001 | 072301001801 | 20000711 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.12 | 16h15 - 19h30 PM | |
| 2409 | Nữ | Võ Phương | Uyên | 30 | 7 | 2002 | 251253155 | 20039051 | Khoa Luật | DHLQT16A | 17/10/2020 | Ca 4 | B1.12 | 16h15 - 19h30 PM | |